

Số: 478/2023/QĐST-HNGĐ

Thanh Trì, ngày 13 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 430/2023/TLST - HNGĐ ngày 25/8/2023 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Anh **PHẠM NGỌC D** - sinh năm 1976

HKTT: xã L, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: căn hộ 422 Chung cư B, xã V, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị **PHẠM THỊ HỒNG MAI** - sinh năm 1977

HKTT: xã L, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: căn hộ 422 Chung cư B, xã V, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/9/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Ngọc D và chị Phạm Thị Hồng M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh Phạm Ngọc D và chị Phạm Thị Hồng M có 02 con chung là Phạm Bảo H - sinh ngày 14/4/2009 và Phạm Bảo Tr - sinh ngày 12/9/2010. Ghi nhận sự thoả thuận của anh chị: giao chị M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu H và cháu Tr. Anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng cho cháu H là 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*), cháu Tr là 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*) kể từ tháng 9/2023 cho đến khi các cháu trưởng thành. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: anh D và chị M không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Anh D tự nguyện nộp 150.000đồng án phí LHST và 150.000đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng do anh D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T (Biên lai số 63862 ngày 25/8/2023). Anh D đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- UBND xã X, huyện X, tỉnh N (Giấy chứng nhận kết hôn số 54 ngày 28/11/2003);
- Lưu HS;

